

Số: 29/2025/QĐST- DS

Đắk Gle, ngày 24 tháng 06 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phỉ Phan V – Giám đốc
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đắk Gle, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đắk Gle, huyện Đắk Gle, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông A Th và bà Y S

Địa chỉ: Thôn Ri Mệt, xã Đắk Môn, huyện Đắk Gle, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ, thời gian trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:

Xác nhận bị đơn ông A Th và bà Y S còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum số tiền tính đến 16/06/2025 là 165.617.491 đồng, trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 14.876.712 đồng; tiền lãi nợ quá hạn là 740.779 đồng; lãi phạt lãi: 0 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-202301226 ký kết ngày 23/08/2023; tính từ ngày 16/6/2025 cho đến khi bị đơn ông A Th và bà Y S trả hết nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

Chậm nhất đến ngày 16/7/2025 ông A Th và bà Y S có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 16/6/2025 là 165.617.491 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-202301226 ký kết ngày 23/08/2023; được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum với ông A Th và bà Y S, tính từ ngày 16/6/2025 cho đến khi bị đơn ông A Th và bà Y S trả hết nợ cho nguyên đơn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum. Nếu đến thời hạn theo thỏa thuận mà ông A Th và bà Y S không trả hoặc trả chưa hết khoản tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum có quyền đề nghị Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Đắk Glei có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 1005, tờ bản đồ số 12 diện tích 3599,5 m² tại thôn Ri Mệt, xã Đắk Môn, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 361306 số vào sổ cấp GCN: CH 01813 do UBND huyện Đắk Glei cấp ngày 04/10/2017 mang tên A Th và Y S. Đăng ký biến động ngày 01/08/2023; Diện tích đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1006 tờ bản đồ số 12 diện tích 1584,9 m² tại thôn Ri Mệt, xã Đắk Môn, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 361307, số vào sổ cấp GCN: CH 01814 do UBND huyện Đắk Glei cấp ngày 04/10/2017 mang tên A Th và Y S. Đăng ký biến động ngày 01/08/2023; Diện tích đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1009 tờ bản đồ số 12 diện tích 13045,5 m² tại thôn Ri Mệt, xã Đắk Môn, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 361305, số vào sổ cấp GCN: CH 01812 do UBND huyện Đắk Glei cấp ngày 04/10/2017 mang tên A Th và Y S. Đăng ký biến động ngày 01/08/2023 để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ, buộc ông A Th và bà Y S tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-202301226 ký kết ngày 23/08/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi.

2.2. Về chi phí tố tụng

Ông A Th và bà Y S phải trả cho ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông A Th và bà Y S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.141.000 đồng (*Bốn triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng*)

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 4.141.000 đồng (*Bốn triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0002500 ngày 11/03/2025 của Chi Cục thi Hành án Dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Y Trinh